

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy quyền cho UBND thành phố Thanh Hóa
phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 14 tháng
4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tư
pháp quy định tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu
tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;*

*Căn cứ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của
UBND tỉnh ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu
tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 643/TTr-STP ngày
19 tháng 7 năm 2024 (UBND tỉnh nhận được ngày 25 tháng 7 năm 2024).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho UBND thành phố Thanh Hóa quyết định phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 11 mặt bằng quy hoạch, với tổng diện tích mặt bằng quy hoạch là 38,87 ha, tổng diện tích đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất là 10,43 ha (có danh mục kèm theo).

UBND thành phố Thanh Hóa có trách nhiệm tổ chức việc đấu giá theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; quyết định đấu giá quyền sử dụng đất; giám sát thực hiện cuộc đấu giá theo quy định; ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá; hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá (nếu có) và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Điều kiện ủy quyền

UBND thành phố Thanh Hóa chỉ được đưa quỹ đất ra đấu giá, phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất khi mặt bằng đưa ra đấu giá đảm bảo đầy

đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá và Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Thời gian ủy quyền

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố Thanh Hóa và Sở Tư pháp chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về tính chính xác của nội dung tham mưu, đề xuất, thẩm định các thông tin, số liệu về ủy quyền phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất và giao UBND thành phố Thanh Hóa tiếp tục tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các dự án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định này.

2. UBND thành phố Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Thực hiện nghiêm Luật Đấu giá tài sản, Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh và pháp luật liên quan; trong quá trình thực hiện, UBND thành phố Thanh Hóa kịp thời báo cáo UBND tỉnh các nhiệm vụ vượt thẩm quyền (nếu có) để được xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Kết thúc nhiệm vụ được ủy quyền, UBND thành phố Thanh Hóa báo cáo kết quả bằng văn bản về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo; đồng thời, gửi về Sở Tư pháp và Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi.

3. Đối với mặt bằng số 6859/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020, xã Hoàng Đại, đã được UBND tỉnh ủy quyền cho UBND thành phố Thanh Hóa phê duyệt phương án đấu giá tại Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020, giao UBND thành phố Thanh Hóa tiếp tục tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất còn lại theo thẩm quyền và trình tự, thủ tục, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.

4. Giao Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và Công an tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc UBND thành phố Thanh Hóa triển khai thực hiện; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh,

Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 Quyết định;
 - Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Thành ủy thành phố Thanh Hóa (để phối hợp chỉ đạo);
 - Các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Công Thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
 - Lưu: VT, KTTC_(ĐNV).
- QDUQ 24-25

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

**Danh mục các mặt bằng quy hoạch UBND tỉnh ủy quyền
cho UBND thành phố Thanh Hóa phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất**

(Kèm theo Quyết định số: 3177 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án (MBQH)	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích theo quy hoạch (MBQH) (ha)	Diện tích đất ở của dự án (ha)	Diện tích đấu giá theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh (ha)	Diện tích đủ điều kiện ủy quyền (ha)	Quyết định phê duyệt MBQH chi tiết	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư các hộ dân ngoại ô tả sông Mã, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 17500/QĐ-UBND ngày 07/10/2016)	Tào Xuyên	7,4	2,94	2,49	2,04	MBQH số 17500/QĐ-UBND ngày 7/10/2016	
2	Khu dân cư phục vụ di dân vùng lũ phường Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 8535/UBND-QLĐT ngày 21/9/2015)	Thiệu Dương	15,80	6,19	3,1	3,1	MBQH 4863/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 điều chỉnh MBQH 8535/UBND-QLĐT ngày 21/9/2015	
3	HTKT khu dân cư, tái định cư xã Hoằng Đại (MBQH số 3483/QĐ-UBND ngày 20/5/2021)	Hoằng Đại	6,9	2,69	2,09	2,09	MBQH 3483/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	
4	HTKT Khu dân cư Thôn Trần, An Hưng (VT 1 MBQH 2776/QĐ-UBND ngày 07/04/2020)	An Hưng	3,12	1,17	1,17	1,17	MBQH 2776/QĐ-UBND ngày 07/04/2020	
5	HTKT Khu dân cư Thôn Trần, An Hưng (VT 4 MBQH 2776/QĐ-UBND ngày 07/04/2020)	An Hưng	2,12	0,89	0,54	0,54	MBQH 2776/QĐ-UBND ngày 07/04/2020	

6	HTKT Khu dân cư, tái định cư Số 1, phường Long Anh (MBQH 10004/QĐ-UBND ngày 26/11/2020)	Long Anh	1,06	0,48	0,48	0,48	MBQH 10004/QĐ-UBND ngày 26/11/2020
7	HTKT Khu dân cư, tái định cư Số 2, phường Long Anh (MBQH 10003/QĐ-UBND ngày 26/11/2020)	Long Anh	2,01	0,70	0,70	0,70	MBQH 10003/QĐ-UBND ngày 26/11/2020
8	Quỹ đất xen kẹt tại phường Đông Hải (MBQH 11187/QĐ-UBND ngày 02/11/2022, điều chỉnh từ MBQH số 1792 ngày 21/02/2022)	Đông Hải	0,46	0,21	0,21	0,21	MBQH 11187/QĐ-UBND ngày 02/11/2022, điều chỉnh từ MBQH số 1792 ngày 21/02/2022
9	MBQH 414 phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa	Đông Sơn	-	-	0,02	0,01	MBQH 414
10	MBQH 1535/QĐ-UBND ngày 28/02/2017	Tào Xuyên	-	-	0,05	0,05	MBQH 1535/QĐ-UBND ngày 28/02/2017
11	Khu dân cư và TM thuộc KĐT Nam Cầu Hạc, thành phố Thanh Hóa (MBQH 1320/QĐ-UBND ngày 21/4/2023)	Trường Thi	-	-	0,04	0,04	MBQH 1320/QĐ-UBND ngày 21/4/2023
Tổng cộng			38,87	15,27	10,89	10,43	